ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 553 /QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 398/TTr-SXD ngày 17 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2025 *(Có Đề án kèm theo).*

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài

nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: XD, TC, LĐ-TB&XH, KH&ĐT *(b/c)*;
- TT Tỉnh ủy *(b/c)*;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Đài PT&TH, Báo Đồng Khởi;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: KGVX, TH, TCĐT;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bé Mười

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2025
(Kèm theo Quyết định số553 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

I. CƠ SỞ LẬP ĐỀ ÁN

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025";

- Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước;

- Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

- Công văn số 5621-CV/TU ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tỉnh ủy về việc tăng cường thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Bến Tre về việc triển khai thực hiện vận động, hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2025;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở; cải thiện điều kiện

sống cho người có công với cách mạng theo chủ trương đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước, thể hiện sự nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội trong công tác đền ơn đáp nghĩa và chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

2. Năm 2025 hoàn thành (100%) việc hỗ trợ nhà ở cho người có công bảo đảm nhà ở đạt "3 cứng", không còn hộ gia đình người có công sống trong nhà tạm, nhà dột nát.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ nhà ở

Hộ gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng *(kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở)*.

2. Yêu cầu về chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ

a) Về công năng: Công trình là nhà dùng để ở, phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản thường xuyên của hộ dân, bảo đảm đầy đủ và được chia tách rõ ràng các công năng cơ bản của ngôi nhà gồm: bếp - ăn, ngủ, vệ sinh; có đủ không gian sinh hoạt hàng ngày *(diện tích tối thiểu căn nhà là 30m²; đối với hộ đơn thân, diện tích tối thiểu căn nhà là 18m²)*.

b) Về kết cấu công trình (nền - móng, khung - tường, mái): Nhà có kết cấu vững chắc, an toàn, đảm bảo yêu cầu "3 cứng" như sau:

+ *"Nền - móng cứng*" là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: Vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, gạch, đá, gạch lát, gỗ;

+ "*Khung - tường cứng*" bao gồm hệ thống khung, cột, tường kể cả móng đỡ. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc;

+ "*Mái cứng"* gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn *(khung sắt, thép, gỗ bền chắc)* liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc.

Hộ gia đình được lựa chọn tham khảo các mẫu nhà được thiết kế điển hình do Sở Xây dựng ban hành và không bắt buộc phải xây dựng theo mẫu.

3. Mức hỗ trợ để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở

Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo,

sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025:

- Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở.

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

4. Số lượng hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ nhà ở

Số lượng hỗ trợ: **305 hộ**, gồm:

+ Xây mới: 86 hộ;

+ Sửa chữa: 219 hộ.

TT	Địa phương	Số hộ (hộ)	Nhu cầu xây mới (hộ)	Nhu cầu sửa chữa (hộ)
1	Thành phố Bến Tre	7	5	2
2	Huyện Châu Thành	34	5	29
3	Huyện Bình Đại	13	4	9
4	Huyện Ba Tri	28	7	21
5	Huyện Giồng Trôm	33	16	17
6	Huyện Chợ Lách	32	5	27
7	Huyện Mỏ Cày Bắc	76	21	55
8	Huyện Mỏ Cày Nam	53	17	36
9	Huyện Thạnh Phú	29	6	23
	Tỉnh Bến Tre	**305**	**86**	**219**

(Chi tiết theo danh sách tại Phụ lục đính kèm Đề án này)

5. Kinh phí hỗ trợ:

- Tổng kinh phí hỗ trợ: **11,73 tỷ đồng**. Trong đó:

+ Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở: 5,16 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở: 6,57 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ cụ thể cho từng huyện, thành phố:

TT	Địa phương	Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ xây mới (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa (triệu đồng)
1	Thành phố Bến Tre	360	300	60

TT	Địa phương	Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ xây mới (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ sửa chữa (triệu đồng)
2	Huyện Châu Thành	1.170	300	870
3	Huyện Bình Đại	510	240	270
4	Huyện Ba Tri	1.050	420	630
5	Huyện Giồng Trôm	1.470	960	510
6	Huyện Chợ Lách	1.110	300	810
7	Huyện Mỏ Cày Bắc	2.910	1.260	1.650
8	Huyện Mỏ Cày Nam	2.100	1.020	1.080
9	Huyện Thạnh Phú	1.050	360	690
	Tỉnh Bến Tre	**11.730**	**5.160**	**6.570**

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước *(theo Điều 4 Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ để thực hiện xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025).*

6. Tiến độ thực hiện: hoàn thành trong năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành liên quan tổ chức thực hiện Đề án;

b) Ban hành thiết kế các mẫu nhà ở điển hình, giới thiệu cho các hộ gia đình tham khảo, nghiên cứu áp dụng;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án đảm bảo yêu cầu và tiến độ; tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổ chức lập dự toán kinh phí quản lý triển khai thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Đề án, gửi Bộ Xây dựng và các bộ ngành có liên quan.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn việc xác nhận đối tượng được hỗ trợ; thường xuyên cập nhật, tổng hợp danh sách các hộ được hỗ trợ;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, kiểm tra, đảm bảo đúng đối tượng được hỗ trợ.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về việc đề nghị phân bổ, bố trí kinh phí thực hiện;

b) Hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các trường hợp còn vướng mắc về đất đai theo thẩm quyền, tổng hợp báo cáo đề xuất giải quyết đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg;

b) Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ một lần vào cuối mỗi tháng gửi về Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trong tháng 12 năm 2025 và gửi văn bản báo cáo tổng kết về Sở Xây dựng để tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án này và các văn bản hướng dẫn thực hiện để các cơ quan, đoàn thể, Nhân dân biết và giám sát việc thực hiện.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và kết quả của Đề án nói riêng và của toàn thể Chương trình vận động, hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ dân có hoàn cảnh khó khăn.

Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông (phóng sự, chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục, trang tin, điểm tin…), để lan tỏa cách làm hiệu quả, chia sẻ kinh nghiệm vận động và triển khai của các cấp, ngành trong thực hiện Đề án và Chương trình "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát".

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các cấp chính quyền và các tổ chức thành viên Mặt trận tích cực vận động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, các tổ chức và các cá nhân ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

Chỉ đạo các tổ chức thành viên Mặt trận (Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, …) huy động lực lượng đoàn viên, hội viên trực tiếp hỗ trợ các địa phương, hộ dân tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Đề xuất phương án đưa lực lượng về các địa phương để phối hợp việc thực hiện hỗ trợ hộ người có công với cách mạng xây dựng, sửa chữa nhà ở trong trường hợp cần thiết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kiến nghị thì các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN LIỆT SĨ CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE TRONG NĂM 2025

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
				Xây mới	Sửa chữa
I	**THÀNH PHỐ BẾN TRE**		**7**	**5**	**2**
1	Nguyễn Thị Minh Hằng	1A Đồng Khởi, KP1, phường An Hội	Con liệt sĩ	X	
2	Lê Văn Đông	42C, KP2, Phường 8	Thương binh 1/4	X	
3	Huỳnh Thị Hoàng Hương	Ấp 3, xã Nhơn Thạnh	Con liệt sĩ	X	
4	Bùi Văn Hải	Ấp 4, xã Nhơn Thạnh	Con liệt sĩ		X
5	Nguyễn Thị Ngờ	Ấp 4, xã Nhơn Thạnh	Con liệt sĩ		X
6	Nguyễn Thị A	Ấp 2B, xã Nhơn Thạnh	Vợ liệt sĩ	X	
7	Nguyễn Thị Kim Hương	ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng	Con liệt sĩ	X	
II	**HUYỆN GIỒNG TRÔM**		**33**	**16**	**17**
1	Nguyễn Thị Xê	ấp Phong Hòa, xã Phong Nẫm	Vợ liệt sĩ		X
2	Bùi Văn Dũng	ấp Qui Nghĩa, xã Lương Quới	Tù đày		X
3	Cao Thị Nem	ấp Giồng Đồng, xã Tân Lợi Thạnh	Vợ liệt sĩ		X
4	Lê Thị Hoàng	ấp Hoà Trị, xã Lương Hoà	Con liệt sĩ	X	
5	Hồ Thị Xem	ấp Cái Da, xã Hưng Lễ	Con liệt sĩ		X
6	Nguyễn Thị Cẩm Bình	ấp Cái Da, xã Hưng Lễ	Con liệt sĩ		X
7	Huỳnh Văn Thì	ấp Hưng Lễ, xã Hưng Lễ	Thương binh		X
8	Nguyễn Hoàng Mai	ấp Hưng Nghĩa II, xã Hưng Lễ	Thương binh		X
9	Trần Thị Tỷ	ấp Thập Tư, xã Thuận Điền	Bệnh binh		X
10	Huỳnh Thới Lai	ấp Hưng Phú A, xã Thạnh Phú Đông	Thương binh	X	
11	Cao Văn Cộp	ấp Hưng Phú B, xã Thạnh Phú Đông	Thương binh		X
12	Lê Thị Mướt	ấp Long Thuận, xã Sơn Phú	Con liệt sĩ	X	
13	Nguyễn Hữu Tâm	ấp Lương phú, xã Lương Phú	Con liệt sĩ		X
14	Võ Thị Tím	ấp Tân Hòa, xã Tân Thanh	Con liệt sĩ	X	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
15	Dương Thị Hồng Thắm	ấp Mỹ Chánh 1, xã Phước Long	Chất độc hóa học	X	
16	Nguyễn Thị Rành	ấp Long Thuận, xã Sơn Phú	Con liệt sĩ	X	
17	Võ Văn Dựng	ấp Tân Điền I, xã Sơn Phú	Con liệt sĩ	X	
18	Đoàn Minh Tiến	ấp Hưng Phú, xã Hưng Phong	Con liệt sĩ		X
19	Nguyễn Thị Mộng Thu	ấp 4, xã Bình Hòa	Con liệt sĩ	X	
20	Phạm Thị Loan	ấp Mỹ Thanh, xã Phước Long	Con liệt sĩ		X
21	Nguyễn Thị Hạnh	ấp Long Thạnh, xã Phước Long	Con liệt sĩ	X	
22	Phan Thị Khuyến	ấp Hưng Nghĩa II, xã Hưng Lễ	Vợ liệt sĩ		X
23	Trần Thị Thạt	ấp Hưng Nghĩa II, xã Hưng Lễ	Có công giúp đỡ cách mạng		X
24	Trần Thị Tiệp	ấp Phú Thuận, xã Thuận Điền	Con liệt sĩ		X
25	Hồ Văn Năng	ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ	Con liệt sĩ	X	
26	Lê Văn Dễ	ấp Bình Xuân, xã Châu Bình	Thương binh	X	
27	Nguyễn Vũ Thanh	ấp Bình Long, xã Châu Bình	Con liệt sĩ	X	
28	Võ Thị Tiếm	ấp Bình Phú, xã Châu Bình	Có công giúp đỡ cách mạng	X	
29	Phạm Thị Bền	ấp Hưng An A, xã Thạnh Phú Đông	Thương binh	X	
30	Mai Thị Đấu	ấp Hưng An B, xã Thạnh Phú Đông	Con liệt sĩ	X	
31	Dương Văn Nghiệp	ấp Hưng Phú A, xã Thạnh Phú Đông	Con liệt sĩ	X	
32	Trần Thị Ngọc Ánh	ấp Quí Điền B, xã Thạnh Phú Đông	Thương binh		X
33	Phạm Thị Đỏ	ấp Lương Quới, xã Lương Phú	Tù đày		X
III	**HUYỆN CHÂU THÀNH**		**34**	**5**	**29**
1	Nguyễn Hữu Nhân	ấp Bình An, xã Tường Đa	Thương binh 3/4		X
2	Nguyễn Thị Sáu	ấp Bình An, xã Tường Đa	Thương binh 3/4		X
3	Phạm Văn Hải	ấp Định Thọ, xã Tường Đa	Con liệt sĩ		X
4	Bùi Thanh Phong	ấp Thạnh Hưng, xã Tường Đa	Con liệt sĩ		X
5	Hồ Thị Thoại	ấp Bình An, xã Tường Đa	Vợ liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
6	Huỳnh Văn Nhành	ấp Bình An, xã Tường Đa	Con liệt sĩ	X	
7	Ngô Thị Tư	ấp Thạnh Hưng, xã Tường Đa	Con liệt sĩ		X
8	Ngô Thị Mẩn	ấp Thạnh Hưng, xã Tường Đa	Vợ liệt sĩ		X
9	Võ Văn Cẩm	ấp Thanh Bình, xã Tường Đa	Cha liệt sĩ		X
10	Ngô Văn Bảy	ấp Thạnh Hưng, xã Tường Đa	Con liệt sĩ		X
11	Phan Thị Dê	ấp Hữu Chiến, xã Hữu Định	Vợ liệt sĩ	X	
12	Trần Văn Truyện	ấp Phước Hựu, xã Tam Phước	Huy chương KC hạng 2		X
13	Mai Thị Gấm	ấp Phước Hựu, xã Tam Phước	Con liệt sĩ		X
14	Trần Thanh Tuấn	ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước	Con liệt sĩ		X
15	Trần Hữu Phước	ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước	Thương binh 1/4		X
16	Nguyễn Văn Lâm	ấp Phước Hựu, xã Tam Phước	Thương binh 2/4		X
17	Nguyễn Thị Bảy	Kp 2, thị trấn Châu Thành	Con liệt sĩ	X	
18	Lê Văn Thọ	Kp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành	Huy chương kháng chiến hạng 1	X	
19	Nguyễn Thị Ba	ấp Song Phú, xã Phú Đức	Mẹ liệt sĩ		X
20	Hồ Thị Thanh	ấp Phú Tường, xã Phú Đức	Vợ liệt sĩ		X
21	Trần Thị Diệp	ấp Phú Long, xã Phú Đức	Vợ liệt sĩ		X
22	Nguyễn Văn Sơn	ấp Phú Xuân, xã Phú Đức	Con liệt sĩ		X
23	Trần Văn Bảy	ấp Phú Tường, xã Phú Đức	Con liệt sĩ		X
24	Nguyễn Thị Hồng	ấp Phú Long, xã Phú Đức	Vợ liệt sĩ		X
25	Lê Thị Kim Tuyến	ấp Phú Thạnh, xã Phước Thạnh	Con liệt sĩ		X
26	Trần Thị Bé Hai	ấp Quới An, xã Quới Sơn	Con liệt sĩ		X
27	Huỳnh Văn Đẹt	ấp Quới Hòa Đông, xã Quới Sơn	Huy chương kháng chiến		X
28	Nguyễn Văn Quít	ấp Bình An, xã Tường Đa	Thương binh 4/4		X
29	Trần Thị Lánh	ấp Tiên Lợi, xã Tiên	Vợ liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
		Long			
30	Nguyễn Văn Đãi	ấp Phú Phong, xã Quới Thành	Con liệt sĩ		X
31	Nguyễn Tấn Khoa	ấp Phước Hậu, xã An Phước	Con liệt sĩ		X
32	Nguyễn Thị Hiền	ấp Phước Hòa, xã An Phước	Con liệt sĩ		X
33	Ngô Văn Tư	ấp Phước Thới, xã An Phước	Thương binh 4/4		X
34	Trần Văn Lời	ấp Tân Đông, xã Tân Phú	Con liệt sĩ	X	
IV	**HUYỆN CHỢ LÁCH**		**32**	**5**	**27**
1	Huỳnh Văn An	ấp Cống, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ	X	
2	Lê Thị Hồng	ấp Phụng Đức A, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
3	Nguyễn Thị Lé	ấp Phụng Đức A, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
4	Nguyễn Thị Chính	ấp Phụng Đức A, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
5	Võ Văn Điếu	ấp Phụng Đức A, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
6	Lê Thị Hảo	ấp Phụng Đức B, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
7	Trần Văn Hùm	ấp Phụng Đức B, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
8	Nguyễn Thị Chi	ấp Phụng Đức B, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
9	Nguyễn Thị Lệ	ấp Phụng Đức B, xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
10	Đống Thị Bé	ấp Chợ , xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
11	Trần Văn Beo	ấp Chợ , xã Phú Phụng	Con liệt sĩ		X
12	Cao Thị Bảy	ấp Hòa 2 ,Vĩnh Hòa	Con liệt sĩ		X
13	Nguyễn Thị Bảy	ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành	Con liệt sĩ	X	
14	Trương Văn Chỗ	ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành	Thương binh 4/4 Chất độc HH		X
15	Nguyễn Thị Đỏ	ấp Bình Tây, xã Vĩnh Thành	Con liệt sĩ		X
16	Bùi Văn Măng	ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Thành	Bệnh binh 3/3		X
17	Nguyễn Thị Huệ	ấp An Hòa, xã Long Thới	Con liệt sĩ		X
18	Nguyễn Văn Bé Tư	ấp Quân An, xã Long Thới	Con liệt sĩ		X
19	Nguyễn Thị Năm	ấp Hòa Lộc, xã Vĩnh	Vợ liệt sĩ	X	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
		Hòa			
20	Lê Thị Bưởi	ấp Hòa Lộc, xã Vĩnh Hòa	Con liệt sĩ	X	
21	Nguyễn Thị Sáu	ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thành	Vợ liệt sĩ		X
22	Mai Thị Xuyến	ấp Phú Thới, xã Tân Thiềng	Tù đày		X
23	Huỳnh Thị Kim Nương	ấp Tân Thạnh, xã Tân Thiềng	Con liệt sĩ		X
24	Dương Thị Thùy	ấp Quân Bình, xã Tân Thiềng	Con liệt sĩ	X	
25	Lê Thị Thu	ấp Phú Đa, xã Vĩnh Bình	Con liệt sĩ		X
26	Nguyễn Thị Đèo	ấp Phú Bình, xã Vĩnh Bình	Mẹ liệt sĩ		X
27	Trần Văn Tiền	ấp Phú Hòa, xã Hưng Khánh Trung B	Thương binh 4/4		X
28	Nguyễn Thị Sạng	ấp Phú Hòa, xã Hưng Khánh Trung B	Vợ liệt sĩ		X
29	Nguyễn Thị Nết	ấp Phú Hòa, xã Hưng Khánh Trung B	Con liệt sĩ		X
30	Nguyễn Thị Hằng	ấp Tân Trung, xã Hưng Khánh Trung B	Thương binh 3/4		X
31	Trần Thị Rảnh	ấp Thanh Trung, xã Hưng Khánh Trung B	Thương binh 3/4		X
32	Nguyễn Văn Đùm	ấp Trung Hiệp, xã Hưng Khánh Trung B	Thương binh 3/4		X
V	**HUYỆN THẠNH PHÚ**		**29**	**6**	**23**
1	Đoàn Thị Ca	ấp Phú Long Phụng B, xã Phú Khánh	Vợ Liệt sĩ		X
2	Nguyễn Văn Quang	ấp Phú Lợi, xã Phú Khánh	Con Liệt sĩ		X
3	Trần Văn Hạnh	ấp Phú Long Phụng B, xã Phú Khánh	Thương binh 4/4		X
4	Lê Văn Trường	ấp Phú Long Phụng A, xã Phú Khánh	Thương binh, Tù đày		X
5	Nguyễn Thị Lùng	ấp Phú Long Phụng A, xã Phú Khánh	Con Liệt sĩ		X
6	Mai Văn Châu	ấp Phú Long Phụng B, xã Phú Khánh	Con Liệt sĩ		X
7	Võ Thanh Hùng	ấp Phú Long Phụng A, xã Phú Khánh	Con Liệt sĩ		X
8	Đinh Công Tá	ấp Phú Lợi, xã Phú Khánh	Thương binh 3/4		X
9	Phan Văn Đoàn	ấp Phú Long Phụng A, xã Phú Khánh	Con Liệt sĩ		X
10	Ngô Thị Miều	ấp Phú Hòa, xã Phú Khánh	Vợ Liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
11	Huỳnh Thị Chất	ấp Phủ, xã Tân Phong	Con Liệt sĩ		X
12	Lê Thị Tập	ấp Thạnh A, xã Tân Phong	Con Liệt sĩ		X
13	Hồ Thị Diệu	ấp Thạnh B, xã Tân Phong	Con Liệt sĩ		X
14	Nguyễn Văn Quyền	ấp Phú , xã Tân Phong	Con Liệt sĩ		X
15	Tạ Thị Định	ấp Phủ, xã Tân Phong	Con Liệt sĩ	X	
16	Đoàn Thị Trình	ấp Xương Thới III, xã Thới Thạnh	Mẹ Liệt sĩ		X
17	Trần Thị Sen	ấp Quí An, xã Hòa Lợi	Vợ Liệt sĩ		X
18	Huỳnh Văn Mến	ấp Quí Thuận A, xã Hòa Lợi	Con Liệt sĩ		X
19	Huỳnh Văn Kiên	ấp Xương Thới III, xã Thới Thạnh	Con Liệt sĩ		X
20	Bùi Thị Phượng	ấp An Hòa B, xã Mỹ An	Con Liệt sĩ	X	
21	Cao Thị Hương	ấp Thạnh Mỹ, xã Mỹ An	Con Liệt sĩ		X
22	Huỳnh Thị Thu	ấp Thạnh Mỹ, xã Mỹ An	Con Liệt sĩ	X	
23	Nguyễn Thị Bé Ba	ấp An Hòa, xã Mỹ An	Con Liệt sĩ	X	
24	Mai Thị Điệp	ấp An Điền, xã An Điền	Con Liệt sĩ		X
25	Trần Văn Nghĩa	ấp An Khương A, xã An Điền	Con Liệt sĩ	X	
26	Nguyễn Văn Bé Em	ấp An Khương B, xã An Điền	Con Liệt sĩ	X	
27	Nguyễn Thị Lình	ấp Thạnh Lợi, xã Giao Thạnh	Vợ Liệt sĩ		X
28	Nguyễn Văn Hỏi	ấp Tân Hiệp, xã Giao Thạnh	Con Liệt sĩ		X
29	Nguyễn Thị Thảo	ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phong	Bệnh binh		X
VI	**HUYỆN BÌNH ĐẠI**		**13**	**4**	**9**
1	Trần Văn Long	ấp Bình Trung, xã Định Trung	Con liệt sĩ	X	
2	Huỳnh Thị Bê	ấp Cả Nhỏ, xã Định Trung	Vợ liệt sĩ		X
3	Trương Thị Thắm	ấp Bình Trung, xã Định Trung	Huy chương kháng chiến hạng 2		X
4	Trần Thị Châu	ấp Bình Trung, xã Định Trung	Mẹ liệt sĩ		X
5	Trần Thanh Bình	ấp Tân Định, xã Định Trung	Con liệt sĩ		X
6	Phạm Thị Hiền	ấp Tân Định, xã Định Trung	Con liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
7	Lê Văn Lập	ấp Cả Nhỏ, xã Định Trung	Thương binh 4/4	x	
8	Nguyễn Thị Sương	ấp Ao Vuông, xã Phú Long	Con liệt sĩ		X
9	Trần Văn Kẽm	ấp Bình Thạnh 1, xã Thạnh Trị	Con liệt sĩ		X
10	Nguyễn Thị Nhạn	ấp Bình Thạnh 2, xã Thạnh Trị	Con liệt sĩ		X
11	Lê Thị Anh	ấp Thới Hòa 2, xã Thới Thuận	Con liệt sĩ	X	
12	Nguyễn Thị Bé	ấp Thới Hòa 2, xã Thới Thuận	Con liệt sĩ	X	
13	Phạm Văn Nhờ	ấp Tân Long, xã Thanh Phước	Con liệt sĩ		X
VII	**HUYỆN MỎ CÀY NAM**		**53**	**17**	**36**
1	Nguyễn Văn Cho	khu phố 5, thị trấn Mỏ Cày	Con Liệt sĩ	X	
2	Lương Văn An	ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội	Con Liệt sĩ	X	
3	Nguyễn Văn Tính	ấp Hội An, xã Đa Phước Hội	Con Liệt sĩ		X
4	Mai Thị Phương	ấp Hội Thành, xã Tân Hội	Con Liệt sĩ		X
5	Nguyễn Văn Dũng	ấp An Lộc Thị, xã An Thạnh	Con Liệt sĩ		X
6	Trần Văn Hồng	ấp Bình Thới, xã An Thạnh	Con Liệt sĩ		X
7	Nguyễn Ngọc Thanh	ấp Vĩnh Khánh, xã An Thạnh	Con Liệt sĩ		X
8	Lê Thị Cúc	ấp An Hoà, xã An Thạnh	Vợ Liệt sĩ		X
9	Hồ Văn Vịnh	ấp An Bình, xã An Thạnh	Con Liệt sĩ	X	
10	Phạm Văn Út	ấp An Trạch Đông, xã Thành Thới A	Con Liệt sĩ		X
11	Đinh Văn Phưởng	ấp Thới Đức, xã Thành Thới A	Con Liệt sĩ		X
12	Lê Văn Chí	ấp An Thiện, xã Thành Thới B	Con Liệt sĩ		X
13	Huỳnh Văn Thắng	ấp An Thiện, xã Thành Thới B	Con Liệt sĩ	X	
14	Nguyễn Văn Lai	ấp An Hòa, xã An Thới	Thương binh 4/4		X
15	Huỳnh Văn Thông	ấp An Lợi, xã An Thới	Con Liệt sĩ	X	
16	Nguyễn Văn Mười	ấp An Thuận, xã An Thới	Thương binh 1/4		X
17	Dương Thị Bảy	ấp Bình Sơn, xã Ngãi Đăng	Thương binh 4/4		X
18	Lê Văn Đời	ấp Bình Sơn, xã Ngãi	Con Liệt sĩ	X	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
		Đăng			
19	Ngô Văn Nhợ	ấp Phú Hữu, xã Cẩm Sơn	Thương binh 1/4		X
20	Nguyễn Thị Đồng	ấp Phú Trạch 1, xã Cẩm Sơn	Con Liệt sĩ	X	
21	Lê Thị Lệ	ấp Thạnh Đông, xã Hương Mỹ	Con Liệt sĩ		X
22	Nguyễn Thị Tỵ	ấp Bình Tây, xã Hương Mỹ	Con Liệt sĩ	X	
23	Nguyễn Thị Ngọc Loan	ấp Bình Đông 1, xã Hương Mỹ	Con Liệt sĩ	X	
24	Lê Thị Ánh	ấp Tân Quới Đông A, xã Minh Đức	Con Liệt sĩ	X	
25	Nguyễn Thị Vân	ấp Tân Hòa A, xã Minh Đức	Con Liệt sĩ		X
26	Nguyễn Văn Nghiệp	ấp Tân Quới Tây B, xã Minh Đức	Thương binh 4/4		X
27	Đinh Văn Đức	ấp Tân Quới Tây B, xã Minh Đức	Vợ Liệt sĩ	X	
28	Đinh Thị Hai	ấp Tân Quới Tây A, xã Minh Đức	Vợ Liệt sĩ	X	
29	Bùi Thị Bé Tư	ấp Tân Quới Đông A, xã Minh Đức	Con Liệt sĩ		X
30	Trần Thị Thêm	ấp Tân Lễ 1, xã Tân Trung	Con Liệt sĩ		X
31	Nguyễn Thị Xuyên	ấp Tân Lễ 2, xã Tân Trung	Vợ Liệt sĩ		X
32	Lê Thị Hoa	ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung	Vợ Liệt sĩ		X
33	Nguyễn Thị Hẹ	ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung	Con Liệt sĩ		X
34	Bùi Thị Ánh	ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung	Con Liệt sĩ		X
35	Nguyễn Thị Bay	ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung	Vợ Liệt sĩ		X
36	Phan Thị Yến	ấp Tân Ngãi, xã Tân Trung	Con Liệt sĩ		X
37	Nguyễn Thị Hồng	ấp Tân Hậu 1, xã Tân Trung	Con Liệt sĩ		X
38	Hồ Thị Rành	ấp Tân Thành Thượng, xã Tân Trung	Vợ Liệt sĩ		X
39	Nguyễn Thị Đẹp	ấp Phú Lộc, xã An Định	Vợ Liệt sĩ		X
40	Lê Thị Hảo	ấp Phú Lộc, xã An Định	Con Liệt sĩ	X	
41	Bùi Văn Nhiêl	ấp Phú Lộc Thượng, xã An Định	Huân chương kháng chiến, Chất độc HH		X
42	Lê Văn Pho	ấp An Hòa, xã Bình	Con Liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
		Khánh			
43	Võ Văn Bảy	ấp An Hòa, xã Bình Khánh	Thương binh 4/4	X	
44	Trần Văn Tăng	ấp An Khánh, xã Phước Hiệp	Thương binh 2/4	X	
45	Nguyễn Thị Phấn	ấp Tân Phú 1, xã Phước Hiệp	Con Liệt sĩ		X
46	Mai Văn Bé	ấp Tân Phú 1, xã Phước Hiệp	Thương binh 4/4		X
47	Nguyễn Thị Tiếp	ấp Tân Phú 2, xã Phước Hiệp	Vợ Liệt sĩ		X
48	Lê Văn Phước	ấp Tân Phú 2, xã Phước Hiệp	Con Liệt sĩ	X	
49	Nguyễn Thị Điều	ấp Tân Quới 1, xã Phước Hiệp	Vợ Liệt sĩ	X	
50	Nguyễn Văn Rết	ấp Tân Quới 1, xã Phước Hiệp	Thương binh 4/4		X
51	Phạm Văn Be	ấp Tân Quới 1, xã Phước Hiệp	Con Liệt sĩ		X
52	Lê Văn Rết	ấp Tân Quới 1, xã Phước Hiệp	Con Liệt sĩ		X
53	Huỳnh Văn Việt	ấp Tân Quới 2, xã Phước Hiệp	Con Liệt sĩ		X
VIII	**HUYỆN MỎ CÀY BẮC**		**76**	**21**	**55**
1	Nguyễn Văn Bé	ấp Hòa Thuận II, xã Hòa Lộc	Con Liệt sĩ	X	
2	Nguyễn Thị Ánh	ấp Hòa Thuận II, xã Hòa Lộc	Mẹ Liệt sĩ		X
3	Phạm Thị Sương	ấp Hòa Phước, xã Hòa Lộc	Con Liệt sĩ		X
4	Phạm Thị Kim Ba	ấp Hòa Phước, xã Hòa Lộc	Con Liệt sĩ		X
5	Phạm Văn Kiệm	ấp Tân Hưng, xã Hưng Khánh Trung A	Con Liệt sĩ	X	
6	Phan Văn Thanh	ấp Tài Đại, xã Khánh Thạnh Tân	Con Liệt sĩ		X
7	Nguyễn Thị Hoàng	ấp Tích Đức, xã Khánh Thạnh Tân	Con Liệt sĩ		X
8	Nguyễn Văn Bé Hai	ấp Vĩnh Trị, xã Khánh Thạnh Tân	Con Liệt sĩ		X
9	Dương Thị Chiều	ấp Giồng Giữa, xã Nhuận Phú Tân	Con Liệt sĩ		X
10	Trần Thị Phấn	ấp Phú Mỹ, xã Nhuận Phú Tân	Con Liệt sĩ		X
11	Phùng Thị Trọng	ấp Giồng Chùa, xã Nhuận Phú Tân	Vợ Liệt sĩ		X
12	Nguyễn Thị Vân	ấp Giồng Lớn, xã Nhuận Phú Tân	Vợ Liệt sĩ		X
13	Nguyễn Thị Măng	ấp Kinh Gãy, xã Phú	Vợ Liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
		Mỹ			
14	Võ Văn Bé Đỏ	ấp Mỹ Sơn Đông, xã Phú Mỹ	Con Liệt sĩ		X
15	Nguyễn Văn Đấu	ấp Phú Bình, xã Phú Mỹ	Con Liệt sĩ		X
16	Ngô Thị Niêm	ấp Phú Bình, xã Phú Mỹ	Vợ Liệt sĩ		X
17	Nguyễn Văn Út	ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ	Con Liệt sĩ		X
18	Nguyễn Thị Bé	ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ	Vợ Liệt sĩ		X
19	Lê Văn Đáo	ấp Phước Trung, thị trấn Phước Mỹ Trung	Con Liệt sĩ	X	
20	Trần Văn Thành	ấp Phước Trung, thị trấn Phước Mỹ Trung	Con Liệt sĩ		X
21	Trần Văn Hậu	ấp Phước Hậu, thị trấn Phước Mỹ Trung	Con Liệt sĩ	X	
22	Võ Văn Mạnh	ấp Phước Hậu, thị trấn Phước Mỹ Trung	Con Liệt sĩ		X
23	Lê Thành Nhơn	ấp Tân Đức A, xã Tân Bình	Thương binh		X
24	Trần Văn Đức	ấp Tân Đức B, xã Tân Bình	Con Liệt sĩ		X
25	Nguyễn Thị Nô	ấp Tân Hòa, xã Tân Bình	Con Liệt sĩ		X
26	Lữ Thị Cúc	ấp Tân Hòa, xã Tân Bình	Con Liệt sĩ	X	
27	Nguyễn Thị Hoàng	ấp Tân Hòa, xã Tân Bình	Con Liệt sĩ	X	
28	Nguyễn Văn Quang	ấp Tân Thạnh, xã Tân Bình	Con Liệt sĩ		X
29	Hồ Văn Điểm	ấp Tân Thanh, xã Tân Bình	Tù đày		X
30	Trần Thanh Xuân	ấp Tân Hòa Ngoài, xã Tân Phú Tây	Con Liệt sĩ	X	
31	Nguyễn Văn Phú	ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình	Thương binh		X
32	Huỳnh Thị Ba	ấp Thành Hoá 2, xã Tân Thành Bình	Vợ Liệt sĩ		X
33	Phạm Văn Bé Con	ấp Thành Hoá 2, xã Tân Thành Bình	Thương binh		X
34	Nguyễn Thị Tốt	ấp Đông Hòa, xã Thành An	Huân chương KC		X
35	Châu Ngọc Vinh	ấp Chợ Cũ, xã Thạnh Ngãi	Huân chương KC		X
36	Huỳnh Thị Sương	ấp Gia Thạnh, xã Thạnh Ngãi	Huân chương KC		X
37	Dương Văn Tuấn	ấp Gia Thạnh, xã	Con Liệt sĩ	X	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
		Thạnh Ngãi			
38	Lê Văn Đồng	ấp Tân Ngãi, xã Thạnh Ngãi	Bệnh binh		X
39	Trần Văn Cay	ấp Xóm Cối, xã Thạnh Ngãi	Con Liệt sĩ		X
40	Võ Văn Tân	ấp Thủ Sở, xã Thạnh Ngãi	Huân chương KC	X	
41	Trần Thị Mười	ấp Thủ Sở, xã Thạnh Ngãi	Thương binh		X
42	Đặng Thị Ánh	ấp Ông Thung, xã Thạnh Ngãi	Con Liệt sĩ		X
43	Bồ Văn Hương	ấp Tân Ngãi, xã Thạnh Ngãi	Thương binh		X
44	Phan Văn Ra	ấp Thủ Sở, xã Thạnh Ngãi	Con Liệt sĩ	X	
45	Phạm Thị Giống	ấp Thanh Sơn 4, xã Thanh Tân	Mẹ Liệt sĩ		X
46	Nguyễn Văn Bé	ấp Tân Thông 3, xã Thanh Tân	Thương binh		X
47	Trần Văn Phương	ấp Hòa Thới, xã Hòa Lộc	Con Liệt sĩ	X	
48	Nguyễn Thị Luận	ấp Hòa Thới, xã Hòa Lộc	Vợ Liệt sĩ	X	
49	Nguyễn Thị Hai	ấp Hòa Phước, xã Hòa Lộc	Con Liệt sĩ		X
50	Đoàn Văn Cách	ấp Hòa Phước, xã Hòa Lộc	Con Liệt sĩ		X
51	Đinh Văn Rết	ấp Tân Hưng, xã Hưng Khánh Trung A	Con Liệt sĩ	X	
52	Phạm Văn Chùm	ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân	Thương binh		X
53	Nguyễn Thị Thúy Ái	ấp Tân Nhuận, xã Nhuận Phú Tân	Con Liệt sĩ	X	
54	Huỳnh Thị Bé	ấp Giồng Giữa, xã Nhuận Phú Tân	Vợ Liệt sĩ	X	
55	Ngô Thị Thủy	ấp Giồng Giữa, xã Nhuận Phú Tân	Con Liệt sĩ		X
56	Nguyễn Văn Nguyên	ấp Tân Nhuận, xã Nhuận Phú Tân	Thương binh		X
57	Nguyễn Thị Tươi	ấp Giồng Xép, xã Nhuận Phú Tân	Vợ Liệt sĩ		X
58	Lê Thị Thanh	ấp Phú Mỹ, xã Nhuận Phú Tân	Con Liệt sĩ		X
59	Lê Thị Nhi	ấp Kinh Gãy, xã Phú Mỹ	Con Liệt sĩ	X	
60	Nguyễn Thị Bé Dũng	ấp Mỹ Sơn Đông, xã Phú Mỹ	Vợ Liệt sĩ		X
61	Nguyễn Văn Ngon	ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ	Con Liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
62	Đỗ Văn Bé Ba	ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ	Con Liệt sĩ	X	
63	Phạm Thị Lượm	ấp Phước Trung, xã Phước Mỹ Trung	Con Liệt sĩ	X	
64	Nguyễn Văn Dũng	ấp Phước Trung, xã Phước Mỹ Trung	Con Liệt sĩ		X
65	Hồ Văn Ba	ấp Tân Thuận Trong, xã Tân Phú Tây	Thương binh	X	
66	Nguyễn Văn Chiến	ấp Tân Thuận Ngoài, xã Tân Phú Tây	Con Liệt sĩ	X	
67	Nguyễn Kim Hoàng	ấp Thành Hoá 2, xã Tân Thành Bình	Con Liệt sĩ		X
68	Nguyễn Thị Bé Sáu	ấp Thành Hoá 2, xã Tân Thành Bình	Con Liệt sĩ		X
69	Trần Văn Vui	ấp Tân Thiện, xã Tân Thành Bình	Con Liệt sĩ		X
70	Triệu Văn Đấu	ấp Thanh Tây, xã Tân Thanh Tây	Con Liệt sĩ		X
71	Nguyễn Văn Gương	ấp Gia Thạnh, xã Thạnh Ngãi	Thương binh		X
72	Nguyễn Văn Ba	ấp Xóm Cối, xã Thạnh Ngãi	Con Liệt sĩ		X
73	Phạm Thị Ngọc Dung	ấp Thanh Sơn 1, xã Thanh Tân	Con Liệt sĩ	X	
74	Trần Thị Sớm	ấp Thanh Xuân 1, xã Thanh Tân	Con Liệt sĩ		X
75	Ngô Văn Mong	ấp Tân Thông 4, xã Thanh Tân	Thương binh		X
76	Phan Văn Đẹp	ấp Tân Thông 5, xã Thanh Tân	Huân chương KC		X
IX	**HUYỆN BA TRI**		**28**	**7**	**21**
1	Phạm Văn Phong	ấp Nhơn Thuận, xã Mỹ Nhơn	Con Liệt sĩ		X
2	Nguyễn Thị Thìn	ấp Phú Lợi, xã Phú Lễ	Vợ Liệt sĩ		X
3	Nguyễn Văn Tương	ấp Thạnh Nghĩa, xã Bảo Thạnh	Thương binh	X	
4	Phan Thị Lào	ấp Thạnh Nghĩa, xã Bảo Thạnh	Vợ Liệt sĩ		X
5	Trần Văn Hà	ấp Giồng Quéo, xã An Ngãi Tây	Con Liệt sĩ		X
6	Lê Thị Kim	Kp An Thạnh, thị trấn Tiệm Tôm	Vợ Liệt sĩ		X
7	Nguyễn Văn Thành	ấp Thạnh Nghĩa, xã Bảo Thạnh	Thương binh		X
8	Trần Thị Quí	ấp Giồng Ké, xã An Đức	Vợ Liệt sĩ		X
9	Đoàn Thị Thắm	ấp An Hòa, xã An Ngãi Tây	Vợ Liệt sĩ		X
10	Lê Thị Đào	ấp An Thuận, xã An	Con Liệt sĩ		X

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đối tượng	Nhu cầu hỗ trợ	
		Bình Tây			
11	Trần Thị Liệt	ấp An Thuận, xã An Bình Tây	Con Liệt sĩ	X	
12	Cao Thị Nhớ	ấp An Bình, xã An Hiệp	Con Liệt sĩ		X
13	Võ Văn Kiệt	ấp Giồng Sao, xã An Ngãi Tây	Con Liệt sĩ		X
14	Trần Hữu Thuận	ấp Thạnh Lợi, xã Bảo Thạnh	Con Liệt sĩ	X	
15	Dương Văn Hiệp	ấp Xóm Mới, xã Mỹ Hòa	Con Liệt sĩ	X	
16	Trần Thị Ngân	ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thạnh	Con Liệt sĩ	X	
17	Bùi Thị Le	ấp Xẻo Sâu, xã Tân Hưng	Con Liệt sĩ		X
18	Lê Thị Bảnh	ấp Tân Hòa, xã Tân Thủy	Con Liệt sĩ		X
19	Bùi Văn Cửu	ấp Tân Hòa, xã Tân Xuân	Thương binh		X
20	Huỳnh Văn Hảo	ấp Tân Thuận, xã Tân Xuân	Thương binh		X
21	Nguyễn Thị Phước	ấp Mỹ Quí, xã Tân Xuân	Vợ Liệt sĩ	X	
22	Nguyễn Thị Thanh Thúy	ấp Tân An, xã Tân Xuân	Con Liệt sĩ		X
23	Võ Thị Báo	ấp Mỹ Quí, xã Tân Xuân	Vợ Liệt sĩ		X
24	Cao Thị Chậm	ấp An Quới, xã Vĩnh An	Con Liệt sĩ		X
25	Nguyễn Văn Quang	ấp An Nhơn, xã Vĩnh An	Con Liệt sĩ	X	
26	Nguyễn Văn Được	ấp Bảo Hòa, xã Vĩnh Hòa	Con Liệt sĩ		X
27	Trần Văn Phuông	ấp Bến Vựa, xã Vĩnh Hòa	Con Liệt sĩ		X
28	Võ Văn Lộc	ấp Bến Vựa, xã Vĩnh Hòa	Con Liệt sĩ		X
	TỈNH BẾN TRE		**305**	**86**	**219**